

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSPT

Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng
Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 11/02/2022, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 340/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Nam Định.

****Bị cáo kháng cáo:***

Hoàng Thị M - Sinh năm 1974;

ĐKKHKT: Số 9/37A phố H - phường P- TP N - tỉnh Nam Định

Nơi cư trú hiện nay: Số 22/21/25 đường T - phường N - TP N - tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: Hoàng Ngọc V, sinh năm 1934; Mẹ đẻ: Đỗ Thị C (đã chết);

Chồng: Nguyễn Anh Tc, sinh năm 1970. Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại.

****Bị cáo khôngkháng cáo:***

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28-9-1979.

2. Lê Thị L, sinh ngày 15-4-1985

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án không kháng cáo:***

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng; địa chỉ: Số 9/37A phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị M - Chức vụ: Giám đốc (**Hoàng Thị M là bị cáo trong cùng vụ án**)

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn may xuất khẩu Hải Yến; địa chỉ: Số 9/37A phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Ph2 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Có mặt.

3. Công ty cổ phần xây dựng Gia Kiệt; địa chỉ: Số 37 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T3 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 Sơn; địa chỉ: Số 669 đường G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Viết Ng4 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

5. Công ty cổ phần Lideco 1; địa chỉ: Tầng 2 nhà NV1-14 khu nhà ở Đại Mỗ, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quang Á5 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy H5 - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý dự án Công ty cổ phần Lideco 1. Vắng mặt.

6. Công ty cổ phần đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường; địa chỉ: Lô 55 đường N2 cụm công nghiệp An Xá, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu T6 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

7. Công ty cổ phần dệt may Sông Đào; địa chỉ: Số 84 lô 28 khu đô thị Hòa Vương, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phương H7 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Công ty trách nhiệm hữu hạn may Hải Minh (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn may Bảo Hân); địa chỉ: Số 31 đường T, khu đô thị P, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh H8 - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

9. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Trường Phúc; địa chỉ: Km9+500 Quốc lộ 21A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Minh Th9 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

10. Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh; địa chỉ: Thôn V xã Y huyện Y, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn O10 - Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H10 - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh. Vắng mặt.

11. Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may K&Y; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện N, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy Ch11 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

12. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X20 Nam Định; địa chỉ: Lô 1 khu công nghiệp Hòa Xá, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Văn Đ12 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

13. Công ty cổ phần điện Nhật Minh; địa chỉ: Số 7/155 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình S13 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

14. Công ty cổ phần xây dựng Hiệp Phú; địa chỉ: Số 31 đường Tr, khu đô thị H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th14 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

15. Công ty cổ phần Haco; địa chỉ: Số 29 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh H15 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

16. Công ty cổ phần Thịnh Vương TVT; địa chỉ: Số 42 đường N, khu đô thị H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần

Mạnh H16- Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn V16
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT. Vắng mặt.

17. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Phát; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T17 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

18. Công ty trách nhiệm hữu hạn Maxport Limited (Việt Nam) - chi nhánh Nam Định; địa chỉ: Thửa 85 tờ bản đồ số 44 và thửa 91 tờ bản đồ số 34, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T18 - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Vắng mặt.

19. Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây lắp Thành Nam; địa chỉ: Số 47 L1 Hà 1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái H19 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

20. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TBC; địa chỉ: Số 405 đường T phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Gia L20- Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

21. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Minh Châu; địa chỉ: Số 37 đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T21 - Chức vụ: Tổng giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

22. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hue Vina; địa chỉ: Số 270 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Y 22 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng D22 chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hue Vina. Vắng mặt.

23. Tổng công ty cổ phần dệt may Nam Định; địa chỉ: Số 43 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M23 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Minh H23- Chức vụ: Giám đốc nhà máy sợi thuộc Tổng công ty cổ phần dệt may Nam Định. Có mặt.

24. Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại An Hưng; địa chỉ: Số 130 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H24 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

25. Công ty cổ phần Daum và Jungan; địa chỉ: Km5, thôn 4, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông M25 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị L25- Chức vụ: Kế toán Công ty cổ phần Daum và Jungan. Vắng mặt.

26. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Hải Long; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Đ26 - Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T26 - Chức vụ: Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Hải Long. Có mặt.

27. Công ty trách nhiệm hữu hạn Senda Việt Nam; địa chỉ: Khu 2 thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông L27 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị D27 - Chức vụ: Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Senda Việt Nam. Vắng mặt.

28. Công ty trách nhiệm hữu hạn DT Ý Yên; địa chỉ: Thôn Đ xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông N28 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông J28 - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn DT Ý Yên; người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị M28 - Chức vụ: Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn DT Ý Yên. Vắng mặt.

29. Công ty trách nhiệm hữu hạn may Young và Longma; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Shao H29 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L29 - Chức vụ: Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn may Young và Longma. Vắng mặt.

30. Doanh nghiệp tư nhân Tân Hưng; địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chủ doanh nghiệp: Ông Lê Minh T30. Vắng mặt.

31. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lê Quý Đán; địa chỉ: Số 139 đường Hoàng Văn Thái, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý Đ31 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

32. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Minh Trường; địa chỉ: Lô 6/16 khu phố 1, đường Trần Phú, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hùng - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

33. Công ty trách nhiệm hữu hạn máy công trình Tân Tiến; địa chỉ: Số 369 đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã V thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý Đ33 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

34. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thịnh Vượng; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ninh Trọng Tr34 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

35. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Thành Tuyền; địa chỉ: Thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th35 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

36. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Thiên Ân; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H36 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

37. Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị công nghệ số; địa chỉ: Thôn Thái Đường, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A37 - Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Mạnh Q37 - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị công nghệ số. Vắng mặt.

38. Công ty cổ phần thiết kế thời trang quốc tế IDF; địa chỉ: Số 257B4 đường Giải Phóng, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H38 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

39. Công ty cổ phần thời trang phong cách văn phòng; địa chỉ: Số 1 ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, phường H, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Hương G39 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

40. Công ty cổ phần khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội; địa chỉ: Thôn Đại Tự, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Như Th40 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

41. Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Nguyên Long; địa chỉ: Số 16 ngõ 75 phố Tư Đình, phường L, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nguyên H41 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

42. Công ty trách nhiệm hữu hạn Lotte Shopping Plaza Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1-6 Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, số 54 phố Liễu Giai, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Joon Y42 - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Lan P42 - Chức vụ: Nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Lotte Shopping Plaza Việt Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

43. Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa bao bì; địa chỉ: Số 32 ngách 64/30 đường Phan Đình Giót, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L43 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

44. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vệ sinh và thiết kế nội thất Bùi Gia; địa chỉ: Số 18 ngõ 26 đường Trần Thái Tông, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn M44 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

45. Công ty cổ phần X20; địa chỉ: Số 35 đường Phan Đình Giót, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Nh45 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có thời gian làm gia công hàng may mặc nên Nguyễn Thị Thu H biết được một số công ty có nhu cầu mua hóa đơn giá trị giá tăng (GTGT) bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế. Để phục vụ việc mua bán hóa đơn GTGT, H đã thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương (Công ty Linh Hương), địa chỉ trụ sở tại: Số 40E/75 đường Điện Biên, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế 0601122179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 16-11-2016. Nguyễn Thị Thu H giữ chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Linh Hương. Quá trình hoạt động của công ty, H đã nhờ Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1984, trú tại: Số 17 ngõ 15 đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố 1, phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1982, trú tại: Số 40E/75 đường Điện Biên, phường C thành phố N, tỉnh Nam Định và bà Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1988, trú tại: Số 249 đường Mạc Thị Bưởi, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định đứng danh nghĩa kế toán trưởng, kế toán của công ty.

Đến khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Thị Thu H thuê Lê Thị L1 làm kế toán của Công ty Linh Hương. Do biết L có nhiều mối quan hệ nên H đã bảo L1 tìm và giới thiệu các công ty có nhu cầu mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp cho mình để bán hoá đơn GTGT nhằm thu lợi bất chính.

Từ khoảng cuối năm 2016 đến khoảng đầu năm 2020, Công ty Linh Hương đã thông báo phát hành 1000 số hóa đơn GTGT (trong đó bán 164 số, viết khống để xử lý hàng tồn kho 02 số, xóa bỏ 107 số, mất 03 số và chưa sử dụng 724 số). Nguyễn Thị Thu H đã trực tiếp xuất bán 164 hóa đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm cho 45 công ty với tổng số tiền hàng là 33.076.978.900 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 3.307.697.890 đồng; tổng số tiền thanh toán ghi trên 164 hóa đơn là 36.384.676.790 đồng để cho các công ty này hợp thức hàng hóa hàng hóa, dịch vụ đầu vào không có chứng từ. Cụ thể Hương bán 142 số hóa đơn GTGT cho Lê Thị L1 và bán 22 số hóa đơn GTGT còn lại cho Nguyễn Thị Hồng L cùng một số đối tượng khác (trong đó bán cho 02 người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ 10 số hóa đơn GTGT) đều với mức giá 4% giá trị tiền hàng chưa có thuế GTGT ghi trên mỗi số hóa đơn.

Lê Thị L1 đã mua của H 142 số hóa đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ đi kèm của Công ty Linh Hương với tổng số tiền hàng là 28.605.854.282 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 2.860.585.428 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên 142 hóa đơn là 31.466.439.710 đồng. Sau đó L1 đã bán lại số hóa đơn GTGT này cho 39 công ty khác với giá từ 04% đến 6,5% giá trị tiền hàng chưa có thuế GTGT ghi trên mỗi số hóa đơn để thu lợi bất chính. Ngoài ra với vai trò là kế toán, từ cuối năm 2017 L1 còn giúp Hương viết hóa đơn GTGT, soạn thảo các tài liệu như hợp đồng mua bán hàng hóa, biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản thanh lý hợp đồng,... để hợp pháp hóa việc mua bán hóa đơn GTGT giữa Công ty Linh Hương và các công ty khác; đồng thời thực hiện kê khai thuế GTGT dịch vụ hàng hóa mua vào và bán ra của Công ty Linh Hương với cơ quan quản lý thuế để giúp sức cho H trong việc bán 11 số hóa đơn GTGT với tổng số tiền hàng là 2.295.596.800 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 229.559.680 đồng; tổng số tiền thanh toán ghi trên 11 hóa đơn là 2.525.156.480 đồng.

Việc mua bán hóa đơn giữa Công ty Linh Hương và các công ty khác được hợp pháp hóa bằng cách thực hiện như mua bán hàng hóa thật. Theo đó, bên mua hóa đơn GTGT sẽ cung cấp các thông tin của công ty như tên, địa chỉ, mã số thuế, người đại diện theo pháp luật,.. loại mặt hàng hoặc dịch vụ, số lượng và giá trị tiền hàng ghi trên mỗi số hóa đơn để H trực tiếp hoặc chỉ đạo L1 viết nội dung hóa đơn GTGT theo yêu cầu và soạn thảo các loại hợp đồng, phụ lục hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, thanh lý hợp đồng,.... Sau khi H ký, đóng dấu Công ty Linh Hương, dấu chức danh Giám đốc thì chuyển cho bên mua hóa đơn GTGT ký, đóng dấu vào các tài liệu trên. Tiếp đó, bên mua hóa đơn GTGT sẽ chuyển số tiền đúng

nghĩa giá trị hàng hoá, dịch vụ trên hợp đồng vào tài khoản của Công ty Linh Hương để Hương rút tiền ra. Sau khi trừ đi tiền bán hóa đơn GTGT thì Hương sẽ chuyển trả số tiền còn lại cho bên mua. Việc bán trái phép hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương cho 45 công ty khác cụ thể như sau:

1. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng, MST 0600999873, địa chỉ: Số 9/37A phố Hoàng Ngân, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Mạnh Dũng có ký kết hợp đồng gia công các sản phẩm may mặc với 05 công ty khác. Để thực hiện hợp đồng, Công ty Mạnh Dũng đã thuê một số lao động phổ thông gia công sản phẩm mà không có hóa đơn, chứng từ để kê khai khấu trừ thuế. Do đó, Giám đốc Công ty Mạnh Dũng là Hoàng Thị M đã nảy sinh ý định mua trái phép hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ đầu vào nhằm kê khai khấu trừ thuế GTGT cho công ty. Khoảng tháng 11/2017, M đã L1 hệ với Nguyễn Thị Thu H để mua hóa đơn GTGT bất hợp pháp thì Hương đồng ý bán với giá là 4% tổng giá trị tiền hàng chưa có thuế GTGT ghi trên mỗi số hóa đơn. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 8/2019, H đã bán cho M 08 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc mà không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, với tổng giá trị tiền hàng là 1.408.719.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 140.871.900 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.545.590.900 đồng. Số tiền M phải trả cho Hương để mua 08 số hóa đơn GTGT là 56.348.000 đồng. Sau khi mua được hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, M đã chỉ đạo kế toán của Công ty Mạnh Dũng là chị Phan Thị Th, sinh năm 1984, trú tại: Xã H, huyện N, tỉnh Nam Định sử dụng hóa đơn để kê khai thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ tính thuế quý 4/2017; quý 1,2,3,4/2018 và quý 1,3/2019 với tổng số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 140.871.900 đồng. M không nói cho chị Th biết đây là các số hóa đơn GTGT bất hợp pháp. Hiện tại Công ty Mạnh Dũng đã nộp Tờ khai thuế GTGT bổ sung, điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ, nhưng vẫn chưa nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

2. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn may xuất khẩu Hải Yến, MST 0601161467, địa chỉ: Số 9/37A phố Hoàng Ngân, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Giám đốc Công ty Hải Yến là ông Nguyễn Xuân P2, sinh năm 1978, trú tại: Xóm 7, thôn An Lá, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc mà không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, với tổng giá trị tiền hàng là 517.996.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 51.799.600 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 569.795.600 đồng. Số tiền mà ông P2 phải trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 20.719.000 đồng. Công ty Hải Yến đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ tính thuế quý 3/2019 và quý 4/2019 với tổng số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 51.799.600 đồng. Hiện tại Công ty Hải Yến đã nộp Tờ khai thuế GTGT bổ sung, điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ, nhưng vẫn chưa nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

3. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần xây dựng Gia Kiệt, MST 060041638, địa chỉ: Số 37 đường Lê Quý Đôn, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Ngày 17/12/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho kế toán Công ty Gia Kiệt là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985, trú tại: Số 3/45 phố Hàng Thao, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là vải che vách kính, phòng rèm vải hội trường nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, với tổng giá trị tiền hàng là 368.881.800 đồng, tiền thuế GTGT là 36.888.180 đồng; tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 405.769.980 đồng. Số tiền mà bà H3 phải trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 14.755.000 đồng. Công ty Gia Kiệt đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ tính thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 36.888.180 đồng. Ngày 02-12-2020, Công ty Gia Kiệt đã nộp Tờ khai thuế GTGT bổ sung quý 4/2018, điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ và đã nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

4. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 Sơn, MST 0600408055, địa chỉ: Số 669 đường Giải Phóng, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự xưng là nhân viên Công ty L1 Sơn 08 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ cước vận chuyển, nhân công thi công công trình, thuê máy,... nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty L1 Sơn, với tổng giá trị tiền hàng là 795.572.727 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 79.557.273 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 875.130.000 đồng. Theo thỏa thuận, số tiền mà người phụ nữ trên phải trả cho H để mua 08 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 31.822.000 đồng nhưng H mới chỉ được nhận số tiền thực tế là 12.332.000 đồng. Do hiện tại Công ty L1 Sơn không hoạt động tại địa chỉ đăng ký và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Đinh Viết N4 không có mặt tại địa phương nên không xác định được Công ty L1 Sơn đã sử dụng 08 hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên để kê khai thuế vào các kỳ tính thuế nào.

5. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần Lideco 1, MST 104251985, địa chỉ: Tầng 2 nhà NV1 - 14, khu nhà ở Đại Mỗ, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội:

Tháng 10/2017 Nguyễn Thị Thu H đã bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Lideco 1, với tổng giá trị tiền hàng là 24.009.091 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 2.400.909 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 26.410.000 đồng. Số tiền mà người phụ nữ trên đã trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 960.000 đồng. Công ty Lideco 1 đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ tính thuế tháng 10/2017 với số tiền thuế được khấu trừ là 2.400.909 đồng và đã hạch toán vào chi phí được giảm trừ khi kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 24.009.091 đồng. Hiện tại Công ty Lideco 1 đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ, tăng số thuế GTGT phải nộp đồng thời điều chỉnh giảm chi phí hạch toán làm tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

6. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường, MST 0600324084, địa chỉ: Lô 55 đường N2, cụm công nghiệp An Xá, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Ngày 15-5-2017, Nguyễn Thị Thu H xuất bán cho Nguyễn Thị Hồng L 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là giá trị nhân công công trình xuất tuyến 22KV lộ 479 TBA 110KV Việt Trì chống quá tải cho điện lưới 22KV thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhưng không có dịch vụ đi kèm, với tổng giá trị tiền hàng là 1.355.946.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 135.594.600 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.491.540.600 đồng. Số tiền L phải trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên là 54.237.000 đồng. Hiện tại Công ty Thiên Trường đã chuyển địa điểm kinh doanh đến quận T, thành phố Hà Nội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã gửi công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân và Chi cục Thuế quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

7. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần dệt may Sông Đào, MST 0600980512, địa chỉ: Số 84 Lô 28, khu đô thị Hòa Vượng, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là may mặc, quần áo, vải dệt kim nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Sông Đào, với tổng giá trị tiền hàng là 1.275.103.290 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 127.510.329 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.402.613.619 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 03 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 51.004.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 03 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ tên H7(không rõ lai lịch, địa chỉ) tự xưng là nhân viên Công ty Sông Đào với giá là 57.379.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 6.375.000 đồng. Công ty Sông Đào đã sử dụng 03 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ tính thuế quý 2,3/2018 với tổng số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 127.510.329 đồng. Hiện tại Công ty Sông Đào vẫn chưa kê khai điều chỉnh thuế đối với 03 số hóa đơn GTGT trên.

8. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn may Hải Minh (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn may Bảo Hân), MST 0601109731, địa chỉ: Số 31 đường Trần Quang Tặng, khu đô thị Phạm Ngũ Lão 1, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 09 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công

hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Hải Minh, với tổng giá trị tiền hàng là 2.907.096.380 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 290.709.638 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 3.197.806.018 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 09 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 116.283.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 09 số hóa đơn GTGT trên cho Giám đốc Công ty Hải Minh là ông Nguyễn Trung K8, sinh năm 1984, trú tại: Số nhà E5P11 tập thể Văn Miếu, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 130.819.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 14.536.000 đồng. Công ty Hải Minh đã sử dụng 09 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ tính thuế quý 3/2017, quý 1,2,3,4/2018 với số tiền thuế được khấu trừ là 290.709.638 đồng. Đến tháng 12/2018, ông Nguyễn Trung K8 đã rút toàn bộ vốn kinh doanh và bàn giao việc chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty Hải Minh cho thành viên cùng góp vốn là bà Trần Thị Thanh H8, sinh năm 1982, trú tại: Số 79/78 đường Trần Bích San, phường T, thành phố N. Sau đó bà H8 đã đổi tên công ty thành Công ty trách nhiệm hữu hạn may Bảo Hân và đứng tên là người đại diện theo pháp luật của công ty. Bà H8 khai chỉ nhận bàn giao về hồ sơ, sổ sách chứng từ, tài liệu của công ty còn việc giao dịch giữa Công ty Hải Minh và Công ty Linh Hương đều do ông Nguyễn Trung K8 trực tiếp thực hiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập ông K8 lên làm việc, tuy nhiên ông K8 không có mặt tại địa phương. Hiện tại Công ty Bảo Hân vẫn chưa kê khai điều chỉnh thuế đối với 09 số hóa đơn GTGT trên.

9. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Trường Phúc, MST 0600807839, địa chỉ: Km 9+500 quốc lộ 21A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 06 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Trường Phúc, với tổng giá trị tiền hàng là 2.958.424.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 295.842.400 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 3.254.266.400 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 06 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 118.336.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 06 số hóa đơn GTGT trên cho một người đàn ông tên T 9 (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự xưng là nhân viên Công ty Trường Phúc với giá là 133.129.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 14.793.000 đồng. Do hiện tại Công ty Trường Phúc đã giải thể và người đại diện theo pháp luật của công ty là bà

Trần Thị Minh T9 không có mặt tại địa phương nên không xác định được Công ty Trường Phúc đã sử dụng 09 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên để kê khai thuế vào các kỳ tính thuế nào.

10. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh, MST 0600001735, địa chỉ: Thôn Vĩnh Trị, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 05 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Vĩnh Oanh, với tổng giá trị tiền hàng là 3.851.782.200 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 385.178.220 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 4.236.960.420 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 05 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 154.071.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 05 số hóa đơn GTGT trên cho Phó giám đốc Công ty Vĩnh Oanh là ông Trần Văn Hương, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với giá là 173.330.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 19.259.000 đồng. Công ty Vĩnh Oanh đã sử dụng 05 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 385.178.220 đồng và hạch toán chi phí vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2017, 2018, 2019 với tổng chi phí là 3.851.782.200 đồng. Hiện tại Công ty Vĩnh Oanh đã tự giác kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ, làm tăng số tiền thuế GTGT và số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp đủ tiền vào ngân sách nhà nước.

11. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may K&Y, MST 0700802714, địa chỉ: Thôn 7 xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam:

Từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 05 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty K&Y, với tổng giá trị tiền hàng là 1.165.541.560 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 116.554.156 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.282.095.716 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 05 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 46.621.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 05 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán Công ty K&Y là bà Trần

Thị Thanh T11, sinh năm 1991, trú tại: Xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá là 58.277.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 11.656.000 đồng. Công ty K&Y đã sử dụng 05 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 3,4/2018; quý 1,2/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 116.554.156 đồng và hạch toán chi phí vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2018, 2019 với tổng chi phí là 1.165.541.560 đồng. Hiện tại Công ty K&Y vẫn chưa kê khai điều chỉnh đối với 05 số hóa đơn GTGT trên.

12. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn X20 Nam Định, MST 0601139140, địa chỉ: Lô 1 khu công nghiệp Hòa Xá, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2020, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 30 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty X20 Nam Định, với tổng giá trị tiền hàng là 9.617.852.638 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 961.785.264 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 10.579.637.902 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 30 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên là 384.714.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 30 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ tên Hiên (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự xưng là nhân viên Công ty X20 Nam Định với giá là 432.803.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 48.089.000 đồng. Công ty X20 Nam Định đã sử dụng 30 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2020 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 961.785.264 đồng và hạch toán chi phí vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2017 đến năm 2020 với tổng chi phí là 9.617.852.638 đồng.

13. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần điện Nhật Minh, MST 0600641492, địa chỉ: Số 7/155 đường Lê Hồng Phong, phường Vị Hoàng, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 9/2017 đến tháng 3/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 07 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Nhật Minh, với tổng giá trị tiền hàng là 369.610.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 36.961.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 406.571.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua

07 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 14.784.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 07 số hóa đơn GTGT trên cho bà Đào Thị T13, sinh năm 1985, trú tại: Xóm Mai, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định với giá là 14.784.000 đồng để bà T13 chuyển cho kế toán của Công ty Nhật Minh là bà Nguyễn Thị Ái L13, sinh năm 1972, trú tại: Số 27/5/26 đường Đỗ Mạnh Đạo, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Công ty Nhật Minh đã sử dụng 07 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 3,4/2017; quý 3/2018; quý 1/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 36.961.000 đồng và hạch toán chi phí vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2017 đến năm 2019 với tổng chi phí là 369.610.000 đồng. Hiện tại Công ty Nhật Minh đã kê khai bổ sung điều chỉnh tăng số tiền thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp đủ tiền vào ngân sách nhà nước.

14. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần xây dựng Hiệp Phú, MST 0600368733, địa chỉ: Số 31 đường Trần Anh Tông, khu đô thị Hòa Vượng, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 8/2018 đến tháng 1/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 07 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Hiệp Phú, với tổng giá trị tiền hàng là 138.265.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 13.826.500 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 152.091.500 đồng. Số tiền L đã trả cho Hương để mua 07 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 5.530.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 07 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán Công ty Hiệp Phú là bà Bùi Thị Đ14, sinh năm 1984, trú tại: Số 27 đường Phùng Khắc Khoan, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 6.221.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 691.000 đồng. Công ty Hiệp Phú đã sử dụng 07 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 4/2018; quý 1,2/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 13.826.500 đồng. Năm 2020 Đoàn thanh tra thuế tại Công ty Hiệp Phú đã loại thuế GTGT của 02 số hóa đơn và loại chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 số hóa đơn. Các số hóa đơn GTGT còn lại, công ty Hiệp Phú đã nộp tờ khai bổ sung điều chỉnh làm tăng số thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và bù trừ vào số tiền thuế đang nộp thừa.

15. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần Haco, MST 0600966451, địa chỉ: Số 29 đường Trần Khánh Dư, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Tháng 6/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Haco, với tổng giá trị tiền hàng là 18.100.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 1.810.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 19.910.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 724.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 724.000 đồng. Công ty Haco đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế quý 2/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 1.810.000 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 với chi phí là 18.100.000 đồng. Hiện tại Công ty Haco đã kê khai điều chỉnh bổ sung và đã nộp số tiền thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

16. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT, MST 0600277236, địa chỉ: Số 42 đường Nguyễn Công Trứ, khu đô thị Hòa Vượng, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 05 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Thịnh Vượng TVT, với tổng giá trị tiền hàng là 229.730.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 22.973.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 252.703.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 05 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 9.189.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT cho kế toán Công ty Thịnh Vượng TVT là bà Đặng Thị T16, sinh năm 1981, trú tại: Số 60/112 đường Giải Phóng, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định và bán 04 số hóa đơn GTGT cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 10.337.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.148.000 đồng. Công ty Thịnh Vượng TVT đã sử dụng 05 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế tháng 6,7,8,9/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 22.973.000 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 với chi phí là 229.730.000 đồng. Hiện tại Công ty Thịnh Vượng TVT đã

kê khai điều chỉnh bổ sung và nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

17. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Phát, MST 0600918056, địa chỉ: Thôn Cầu Giữa, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định:

Tháng 4/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Tuấn Phát, với tổng giá trị tiền hàng là 26.650.000 đồng, số tiền thuế GTGT là 2.665.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 29.315.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 1.066.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán Công ty Tuấn Phát là bà Bùi Thị L17, sinh năm 1985, trú tại: Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định với giá là 4,5% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn nhưng đến nay L17 vẫn chưa trả tiền cho L1. Công ty Tuấn Phát đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế quý 2/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 2.665.000 đồng. Hiện tại Công ty Tuấn Phát vẫn chưa kê khai điều chỉnh đối với 01 số hóa đơn GTGT trên.

18. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn Maxport Limited (Việt Nam) - chi nhánh Nam Định, MST 0107721413-001, địa chỉ: Thửa 85 tờ bản đồ 44 và thửa 91 tờ bản đồ 34, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Tháng 3/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo thể thao nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Maxport Limited (Việt Nam) - chi nhánh Nam Định với tổng giá trị tiền hàng là 23.400.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 2.340.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 25.740.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 936.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho bà Trần Thị H18, sinh năm 1967, trú tại: Số 8/43 ngõ 213 đường Mạc Thị Bưởi, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 1.170.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 234.000 đồng. Bà H18 đã bán 02 số hóa đơn GTGT trên cho chủ cửa hàng quần áo thể thao Trọng Lộc Sport là ông Trần Trọng L18, sinh năm 1982, trú tại: Số 52 phố Hàng

Tiện, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 2.340.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.170.000 đồng. Ông L18 đã giao 02 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty Maxport Limited (Việt Nam) - chi nhánh Nam Định là ông Phạm Thanh T18, sinh năm 1986, trú tại: Số 432 đường Giải phóng, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định khi ông T18 mua quần áo thể thao tại cửa hàng Trọng Lộc Sport. Tuy nhiên, Công ty Maxport Limited (Việt Nam) - chi nhánh Nam Định đã không sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế.

19. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây lắp Thành Nam, MST 0601044523, địa chỉ: Số 47 L1 Hà 1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Tháng 10/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Thành Nam, với tổng giá trị tiền hàng là 9.000.000 đồng, số tiền thuế GTGT là 900.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 9.900.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 360.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 405.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 45.000 đồng. Công ty Thành Nam đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 900.000 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp là 9.000.000 đồng. Hiện tại Công ty Thành Nam đã kê khai điều chỉnh và đã nộp đủ số tiền thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

20. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TBC, MST 0601050855, địa chỉ: Số 405 đường Trần Thái Tông, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 5/2018 đến tháng 8/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 04 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công và đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty TBC, với tổng giá trị tiền hàng là 358.572.500 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 35.857.250 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 394.429.750 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 04 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 14.343.000

đồng. Sau đó L1 đã bán lại 04 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 16.135.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.792.000 đồng. Công ty TBC đã sử dụng 04 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 2,3/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 35.857.250 đồng. Hiện tại Công ty TBC đã kê khai điều chỉnh bổ sung giảm số tiền thuế GTGT được khấu trừ, chuyển kỳ kê khai thuế sau.

21. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Minh Châu, MST 0601036018, địa chỉ: Số 37 đường Nguyễn Thị Trinh, phường L thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 10/2017 đến tháng 11/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Minh Châu, với tổng giá trị tiền hàng là 702.500.000 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 70.250.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 772.750.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 28.100.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 31.612.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 3.512.000 đồng. Công ty Minh Châu đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế quý 4/2017 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 70.250.000 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 số tiền là 702.500.000 đồng. Hiện tại Công ty Minh Châu đã kê khai điều chỉnh và đã tự giác nộp số tiền thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

22. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hue Vina, MST 0601035494, địa chỉ: Số 270 đường Điện Biên, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Tháng 10/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Hue Vina, với tổng giá trị tiền hàng là 111.648.000 đồng, tiền thuế GTGT là 11.164.800 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 122.812.800 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 4.465.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT

trên cho bà Trần Thị H22, sinh năm 1967, trú tại: Số 8/43 ngõ 213 đường Mạc Thị Bưởi, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 6.140.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.675.000 đồng. Bà H22 đã bán 01 số hóa đơn GTGT trên cho ông Nguyễn Đức T22, sinh năm 1989, trú tại: Số 96C đường Trần Đăng Ninh, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 7.256.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.116.000 đồng. Ông T22 đã giao 01 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty Hue Vina là bà Vũ Thị N22, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố số 18, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Công ty Hue Vina đã kê khai tại kỳ kê khai thuế tháng 10/2018 với số tiền thuế GTGT được hoàn là 11.164.800 đồng và hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 là 111.648.000 đồng. Hiện tại Công ty Hue Vina đã tự giác nộp lại số tiền thuế GTGT được hoàn và nộp số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

23. Việc mua bán hóa đơn với Tổng công ty cổ phần dệt may Nam Định, MST 0600019436, địa chỉ: Số 43 phố Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Tháng 6/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Tổng công ty dệt may Nam Định, với tổng giá trị tiền hàng là 30.472.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 3.047.200 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 33.519.200 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 03 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 1.218.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 03 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 1.371.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 153.000 đồng. Tổng công ty dệt may Nam Định đã sử dụng 03 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế tháng 6/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 3.047.200 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 là 30.472.000 đồng. Hiện tại Tổng công ty dệt may Nam Định đã kê khai điều chỉnh và nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước, riêng tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm được bù trừ vào số tiền thuế mà đơn vị đang nộp thừa.

24. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại An Hưng, MST 0600553944, địa chỉ: Số 130 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là hóa chất làm mềm vải nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty An Hưng, với tổng giá trị tiền hàng là 501.720.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 50.172.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 551.892.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 20.068.000 đồng. L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho bà Vũ Thị Thùy Dương, sinh năm 1992, trú tại: Số 3 đường Lã Xuân Oai, phường Hạ Long, thành phố N, tỉnh Nam Định và bà Phạm Thị Nhài, sinh năm 1981, trú tại: Xóm 43, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với giá là 27.594.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 7.526.000 đồng. Sau đó, bà Dương và bà Nhài đã bán 02 số hóa đơn GTGT trên cho bà Trần Thị Bích Ngà, sinh năm 1984, trú tại: Số nhà IIP11 khu tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 30.103.000 đồng để hưởng lợi bất chính, trong đó bà Dương được 1.250.000 đồng, bà Nhài được 1.258.000 đồng. Bà Ngà tiếp tục bán 02 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán Công ty An Hưng là bà Trần Thị T24, sinh năm 1985, trú tại: Số 4/15/98 đường Tô Hiến Thành, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 37.629.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 7.256.000 đồng. Công ty An Hưng đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 4/2017 và quý 1/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 50.172.000 đồng. Hiện tại Công ty An Hưng chưa kê khai điều chỉnh đối với 02 số hóa đơn GTGT trên.

25. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần Daum và Jungan, MST 0600692962, địa chỉ: Km 5, thôn 4, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Daum và Jungan, với tổng giá trị tiền hàng là 823.804.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 82.380.400 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 906.184.400 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 32.952.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán Công ty Daum và Jungan là bà Phạm Thị V25, sinh năm 1987, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá là 37.071.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 4.119.000 đồng. Công ty Daum và Jungan đã kê khai và đề nghị hoàn thuế GTGT đối với 02 số hóa đơn GTGT

trên tại kỳ kê khai thuế tháng 9/2018 và tháng 11/2018 với số tiền thuế GTGT được hoàn là 82.380.400 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 là 823.804.000 đồng. Hiện tại Công ty Daum và Jungan đã tự giác nộp lại số tiền thuế GTGT được hoàn và số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

26. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Hải Long, MST 0600963193, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 07 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc, phụ liệu may mặc nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Hải Long, với tổng giá trị tiền hàng là 266.561.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 26.656.100 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 293.217.100 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 07 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 10.661.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 07 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty Hải Long là bà Phạm Thị T26, sinh năm 1989, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá là 11.994.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.333.000 đồng. Công ty Hải Long đã sử dụng 06 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 2,3,4/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 20.456.100 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2018, 2019 với tổng chi phí là 204.561.000 đồng. Đối với 01 số hóa đơn GTGT còn lại, Công ty Hải Long không sử dụng để kê khai khấu trừ thuế. Hiện tại công ty Hải Long đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau, tăng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và đã nộp đủ tiền vào ngân sách nhà nước.

27. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn Senda Việt Nam, MST 0601134110, địa chỉ: Khu 2, TT R, huyện N, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 08 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc, phụ liệu may mặc nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Senda Việt Nam, với tổng giá trị tiền hàng là 352.956.600 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 35.295.660 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là

388.252.260 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 08 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 14.117.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 08 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty Senda Việt Nam là bà Hoàng Thị H27, sinh năm 1986, trú tại: Số 13D/54/253 đường Hưng Yên, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định với giá là 15.882.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.765.000 đồng. Công ty Senda Việt Nam đã kê khai và đề nghị hoàn thuế GTGT đối với 08 số hóa đơn GTGT trên tại kỳ kê khai thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được hoàn là 35.295.660 đồng và hạch toán vào chi phí quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 là 352.956.600 đồng. Hiện tại Công ty Senda đã kê khai điều chỉnh và tự giác nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT đã được hoàn.

28. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn DT Ý Yên, MST 0601124673, địa chỉ: Thôn Đông Hưng, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 3/2018 đến tháng 4/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là phụ liệu may mặc nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty DT Ý Yên, với tổng giá trị tiền hàng là 23.873.300 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 2.387.330 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 26.260.630 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 954.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 1.074.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 120.000 đồng. Công ty DT Ý Yên đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty tại kỳ kê khai thuế quý 2/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 1.517.000 đồng. Còn 01 số hóa đơn GTGT còn lại, công ty DT Ý Yên không sử dụng để kê khai thuế. Hiện tại Công ty DT Ý Yên đã kê khai điều chỉnh bổ sung làm giảm số tiền thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau.

29. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn may Young và Longma, MST 0601155537, địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định:

Từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 05 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc, phụ liệu may mặc nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty Young và Longma, với tổng giá trị tiền hàng là 899.592.145 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 89.959.215 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn

là 989.551.360 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 05 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 35.983.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 04 số hóa đơn GTGT cho bà Trần Thị T29, sinh năm 1985, trú tại: Số 20/129 đường Phù Long, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và 01 số hóa đơn GTGT cho bà Nguyễn Thị T29, sinh năm 1991, trú tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đều là nhân viên của công ty Young và Longma với giá là 40.481.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 4.498.000 đồng. Công ty Young và Longma đã sử dụng 05 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty tại các kỳ kê khai thuế quý 3,4/2018 và quý 3/2019 với số tiền thuế GTGT được hoàn là 89.959.215 đồng và hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018, 2019 số tiền là 899.592.145 đồng. Hiện tại Công ty Young và Longma đã kê khai điều chỉnh và tự giác nộp lại ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT được hoàn.

30. Việc mua bán hóa đơn với Doanh nghiệp tư nhân Tân Hưng, MST 1000440563, địa chỉ: Thôn Nam Hưng, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình:

Tháng 9/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Doanh nghiệp tư nhân Tân Hưng, với tổng giá trị tiền hàng là 18.000.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 1.800.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 19.800.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 720.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 810.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 90.000 đồng. Doanh nghiệp tư nhân Tân Hưng đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 4/2017 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 1.800.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 số tiền là 18.000.000 đồng. Hiện tại Doanh nghiệp tư nhân Tân Hưng đã kê khai điều chỉnh và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

31. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lê Quý Đán, MST 1000759261, địa chỉ: Số 319 đường Hoàng Văn Thái, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình:

Tháng 12/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Lê Quý Đán, với tổng giá trị tiền hàng là 95.400.000 đồng, tiền thuế GTGT là 9.540.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 104.940.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 3.816.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 4.293.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 477.000 đồng. Công ty Lê Quý Đán đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 9.540.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 số tiền là 95.400.000 đồng.

32. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Minh Trường, MST 1000760066, địa chỉ: Lô 6/16 khu phố 1, đường Trần Phú, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình:

Tháng 12/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Minh Trường, với tổng giá trị tiền hàng là 17.560.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.756.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 19.316.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 702.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 790.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 88.000 đồng. Công ty Minh Trường đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ 1.756.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 số tiền là 17.560.000 đồng. Hiện tại Công ty Minh Trường đã kê khai điều chỉnh giảm tiền thuế GTGT được khấu trừ, giảm chi phí được trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

33. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn máy công trình Tân Tiến, MST 1000414274, địa chỉ: Số 369 đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình:

Tháng 12/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Tân Tiến, với tổng giá trị tiền hàng là 58.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 5.800.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 63.800.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 2.320.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 2.610.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 290.000 đồng. Công ty Tân Tiến đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 4/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 5.800.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 số tiền là 58.000.000 đồng. Hiện tại Công ty Tân Tiến đã kê khai điều chỉnh giảm tiền thuế GTGT được khấu trừ, giảm chi phí được trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

34. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thịnh Vượng, MST 0601168663, địa chỉ: Thôn T xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình:

Tháng 6/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Thịnh Vượng, với tổng giá trị tiền hàng là 100.880.000 đồng, tiền thuế GTGT là 10.088.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 110.968.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 4.035.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho kế toán của Công ty Thịnh Vượng là bà Đặng Thị T34 với giá là 4.539.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 504.000 đồng. Công ty Thịnh Vượng đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 2/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 10.088.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 số tiền là 100.880.000 đồng. Hiện công ty Thịnh Vượng đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa điều chỉnh giảm chi phí được trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

35. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Thành Tuyền, MST 0700787713, địa chỉ: Thôn Thọ Lương, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam:

Tháng 12/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Thành Tuyền, với tổng giá trị tiền hàng là 400.000.000 đồng, tiền thuế GTGT là 40.000.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 440.000.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 8.000.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ tên H35 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 16.000.000 đồng nhưng đến nay L1 vẫn chưa nhận được tiền. Do hiện tại Công ty Thành Tuyền không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Trần Văn T35, sinh năm 1969, trú tại: Thôn Thọ Lương, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam không có mặt tại địa phương nên không xác định được Công ty Thành Tuyền đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên để kê khai thuế của các kỳ tính thuế nào.

36. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Thiên Ân, MST 0700779222, địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam:

Tháng 12/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Thiên Ân, với tổng giá trị tiền hàng là 212.500.000 đồng, tiền thuế GTGT là 21.250.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 233.750.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 4.250.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ tên H36 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 9.500.000 đồng nhưng đến nay L1 vẫn chưa nhận được tiền. Do hiện tại Công ty Thiên Ân không hoạt động tại địa chỉ đăng ký và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn H36, sinh năm 1983, trú tại thôn Mễ Hạ, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên không có mặt tại địa phương nên không xác định được Công ty Thiên Ân đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên để kê khai thuế của các kỳ tính thuế nào.

37. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị công nghệ số, MST 0107263019, địa chỉ: Thôn Thái Đường, xã H, huyện S thành phố Hà Nội:

Tháng 9/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là nhân công lắp đặt camera nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty thiết bị công nghệ số, với tổng giá trị tiền hàng là 71.250.000 đồng, tiền thuế GTGT là 7.125.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 78.375.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 2.850.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 3.206.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 356.000 đồng. Công ty thiết bị công nghệ số đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 3/2017 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 7.125.000 đồng. Hiện tại Công ty thiết bị công nghệ số đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ.

38. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần thiết kế thời trang quốc tế IDF, MST 0102668942, địa chỉ: Số 257B4 đường Giải Phóng, phường P, quận Đ thành phố Hà Nội:

Từ tháng 8/2019 đến tháng 10/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 02 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là dịch vụ gia công hàng may mặc nhưng không có dịch vụ đi kèm, xuất cho Công ty IDF, với tổng giá trị tiền hàng là 108.170.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 10.817.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 118.987.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho Hương để mua 02 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 4.326.000 đồng. L1 đã bán lại 02 số hóa đơn GTGT trên cho ông Trần Văn H38 là Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh với giá là 4.867.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 541.000 đồng. Sau đó, ông Hương đã đưa 02 số hóa đơn GTGT này cho Giám đốc Công ty IDF là bà Nguyễn Thị H38, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Vĩnh Trị, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Công ty IDF đã sử dụng 02 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại các kỳ kê khai thuế quý 3,4/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 10.817.000 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 số tiền là 21.634.000 đồng. Hiện tại

Công ty IDF đã tự giác kê khai điều chỉnh bổ sung giảm số thuế GTGT được khấu trừ và đã nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

39. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần thời trang phong cách văn phòng, MST 0106594096, địa chỉ: Số 1 ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, phường H, quận T, thành phố Hà Nội:

Tháng 01/2019, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty thời trang phong cách văn phòng, với tổng giá trị tiền hàng là 155.425.000 đồng, thuế GTGT là 15.542.500 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 170.967.500 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 6.217.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho Giám đốc Công ty thời trang phong cách văn phòng là bà Trương Hương G39, sinh năm 1979, trú tại: Số 1 ngõ 475/20 Nguyễn Trãi, phường H, quận T thành phố Hà Nội với giá là 6.994.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 777.000 đồng. Công ty thời trang phong cách văn phòng đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 1/2019 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 15.542.500 đồng. Hiện tại Công ty thời trang phong cách văn phòng đã kê khai điều chỉnh bổ sung giảm thuế GTGT được khấu trừ và nộp số tiền thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

40. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội, MST 0105345315, địa chỉ: Thôn Đại Tự, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội:

Tháng 9/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội, với tổng giá trị tiền hàng là 134.800.000 đồng, tiền thuế GTGT là 13.480.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 148.280.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 5.392.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội là bà Nguyễn Thị Hồng N40, sinh năm 1978, trú tại: Khu đô thị Văn Khê, quận H, thành phố H với giá là 6.066.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 674.000 đồng. Công ty khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội đã sử dụng 01 số

hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 3/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 13.480.000 đồng. Hiện tại Công ty khảo sát và kiểm định xây dựng Hà Nội đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ và nộp số thuế GTGT tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

41. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Nguyên Long, MST 0104822438, địa chỉ: Số nhà 16 ngõ 75 phố Tư Đình, phường L, quận L, thành phố Hà Nội:

Tháng 3/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Nguyên Long, với tổng giá trị tiền hàng là 38.850.000 đồng, tiền thuế GTGT là 3.885.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 42.735.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 03 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 1.544.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 03 số hóa đơn GTGT trên cho nhân viên Công ty Nguyên Long là bà Nguyễn Thị X41, sinh năm 1979, trú tại: Số 110E5 tập thể Thanh Xuân Bắc, quận T, thành phố Hà Nội với giá là 1.748.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 194.000 đồng. Công ty Nguyên Long đã sử dụng 03 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 1/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 3.885.000 đồng. Hiện tại Công ty Nguyên Long đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau và không hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

42. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn Lotte Shopping Plaza Việt Nam, MST 0106108282, địa chỉ: Tầng 1-6 Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, số 54 phố Liễu Giai, phường C, quận B, thành phố Hà Nội:

Tháng 11/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Lotte Shopping Plaza Việt Nam, với tổng giá trị tiền hàng là 39.128.000 đồng, tiền thuế GTGT là 3.912.800 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 43.040.800 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 1.565.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 01 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 1.760.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 195.000 đồng. Công ty Lotte Shopping Plaza Việt

Nam đã sử dụng 01 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế tháng 11/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 3.912.800 đồng. Hiện tại Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ.

43. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa bao bì, MST 0103672814, địa chỉ: Số 32 ngách 64/30 đường Phan Đình Giót, phường P, quận T, thành phố Hà Nội:

Tháng 3/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là quần áo nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty nhựa bao bì, với tổng giá trị tiền hàng là 400.000.349 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 40.000.035 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 440.000.383 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 01 hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 16.000.000 đồng. L1 đã bán lại số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 18.000.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 2.000.000 đồng. Công ty nhựa bao bì đã sử dụng số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế quý 01/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 40.000.035 đồng. Hiện tại Công ty nhựa bao bì đã kê khai bổ sung giảm số thuế GTGT được khấu trừ và đã nộp đủ số tiền thuế GTGT tăng thêm cùng tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

44. Việc mua bán hóa đơn với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vệ sinh và thiết kế nội thất Bùi Gia, MST 0106947231, địa chỉ: Số 18 ngõ 26 đường T phường D, quận C, thành phố Hà Nội:

Tháng 3/2018, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là đồ bảo hộ lao động nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty Bùi Gia, với tổng giá trị tiền hàng là 50.000.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 5.000.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 55.000.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 03 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 2.000.000 đồng. L1 đã bán lại 03 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá là 2.250.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 250.000 đồng. Công ty Bùi Gia đã sử dụng 03 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại các kỳ kê khai thuế quý 1,2/2018 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 5.000.000 đồng và hạch toán vào chi phí được trừ khi quyết toán thuế thu nhập

doanh nghiệp năm 2018 số tiền là 50.000.000 đồng. Hiện tại Công ty Bùi Gia đã kê khai điều chỉnh và nộp số tiền thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm vào ngân sách nhà nước.

45. Việc mua bán hóa đơn với Công ty cổ phần X20, MST 0100109339, địa chỉ: Số 35 đường Phan Đình Giót, phường P, quận T, thành phố Hà Nội

Tháng 10/2017, Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lê Thị L1 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Linh Hương, mặt hàng là áo sơ mi nhưng không có hàng hóa đi kèm, xuất cho Công ty X20, với tổng giá trị tiền hàng là 43.636.320 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 4.363.680 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 48.000.000 đồng. Số tiền L1 đã trả cho H để mua 03 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp là 1.745.000 đồng. Sau đó L1 đã bán lại 03 số hóa đơn GTGT trên cho một người phụ nữ tên H45 (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự xưng là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X20 Nam Định với giá là 2.836.000 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền là 1.091.000 đồng. Công ty X20 đã sử dụng 03 số hóa đơn GTGT trên để kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai thuế tháng 10/2017 với số tiền thuế GTGT được khấu trừ là 4.363.680 đồng.

Để phục vụ việc kê khai khấu trừ thuế GTGT, hợp thức hóa việc bán 164 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp trên, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 12/2019 Nguyễn Thị Thu H thông qua Nguyễn Thị Hồng L đã liên hệ mua của Phạm Văn T45, sinh năm 1969, trú tại: Số 294/37A đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận B, thành phố Hồ Chí Minh tổng số 101 số hóa đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm của 12 công ty có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh do T45 cùng đồng phạm thành lập để mua bán hóa đơn GTGT bất hợp pháp, với giá 2,5% giá trị tiền hàng chưa có thuế GTGT ghi trên mỗi hóa đơn. Cụ thể:

- Mua 10 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng Đa Hà Phát, với tổng giá trị tiền hàng là 2.807.228.355 đồng, tổng số tiền thuế GTGT là 280.722.835 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 3.087.951.190 đồng.

- Mua 01 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng vận tải Nhân Trung, với tổng giá trị tiền hàng là 33.700.000 đồng, tiền

thuế GTGT là 3.370.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 37.070.000 đồng.

- Mua 05 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp Hưng Phúc, với tổng giá trị tiền hàng là 969.677.957 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 96.967.796 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.066.645.753 đồng.

- Mua 08 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phong Lai, với tổng giá trị tiền hàng là 5.690.571.998 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 569.057.200 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 6.259.629.198 đồng.

- Mua 02 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ giải trí Thiên Thần, với tổng giá trị tiền hàng là 299.832.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 29.983.200 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 329.815.200 đồng.

- Mua 07 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ quảng cáo và truyền thông Toàn Cầu, với tổng giá trị tiền hàng là 1.243.361.680 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 124.336.168 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.367.697.848 đồng.

- Mua 02 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Trí Sâm, với tổng giá trị tiền hàng là 382.472.544 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 38.247.254 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 420.719.798 đồng.

- Mua 02 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Thanh Phụng, với tổng giá trị tiền hàng là 339.636.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 33.963.600 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 373.599.600 đồng.

- Mua 02 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng xuất nhập khẩu Bảo Thịnh, với tổng giá trị tiền hàng là 1.609.250.000 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 160.925.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.770.175.000 đồng.

- Mua 05 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải Lộc Hưng Phú, với tổng giá trị tiền hàng là 550.695.455 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 55.069.545 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 605.765.000 đồng.

- Mua 01 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng vận tải Văn Nam, với tổng giá trị tiền hàng là 14.800.000 đồng, tiền thuế GTGT là 1.480.000 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 16.280.000 đồng.

- Mua 55 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Thiện Trung, với tổng giá trị tiền hàng là 18.948.511.377 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 1.894.851.138 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 20.843.362.515 đồng.

Như vậy tổng cộng 101 số hóa đơn GTGT trên có tổng giá trị tiền hàng chưa thuế GTGT là 32.889.737.366 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 3.288.973.733 đồng, tổng số tiền thanh toán là 36.178.711.099 đồng. Số tiền H phải trả cho L và T45 để mua 101 số hóa đơn GTGT trên là 822.243.000 đồng.

Ngày 10-11-2020, Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị L1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên. Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn, H khai đã sử dụng một phần để mua trái phép 101 số hóa đơn GTGT của 12 công ty nhằm hợp thức hóa các hóa đơn GTGT bán ra, một phần để thực hiện nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước nhằm duy trì hoạt động công ty, số tiền còn lại đã sử dụng cho cá nhân hết. L1 khai đã sử dụng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT để sử dụng cho cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ số vật chứng do H và L1 tự nguyện giao nộp bao gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương; 01 dấu tròn của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương; 01 dấu chức danh “GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Thu H”; 434 số hóa đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương (trong đó có 164 hóa đơn L1 1, 106 hóa đơn L1 2, 164 hóa đơn L1 3) và 224 tài liệu L1 quan như phiếu thu, ủy nhiệm chi, các loại hợp đồng mua bán, gia công, biên bản giao nhận hàng hóa, giấy nộp và rút tiền mặt,... (trong đó có 138 tài liệu L1 quan đến các đơn vị đầu vào và 86 tài liệu liên quan đến các đơn vị đầu ra); 14 quyển hóa đơn GTGT chưa sử dụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương; 100 số hóa đơn GTGT L1 2 của 12 công ty xuất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, hình dấu tròn, dấu chức danh tại 434 số hóa đơn GTGT của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương xuất bán cho các công ty cùng 224 tài liệu liên quan. Tại các bản Kết luận giám định số 246/KLGD-PC09 ngày 21-5-2021 và số 1082/KLGD-PC09 ngày 20-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

1. Hình dấu “CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT LINH HƯƠNG” trên 434 số hóa đơn GTGT và 224 tài liệu là do con dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương đóng ra.

2. Hình dấu “GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Thu H” trên 434 số hóa đơn GTGT và 224 tài liệu là do con dấu chức danh Giám đốc Nguyễn Thị Thu H đóng ra.

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thu H trên 434 số hóa đơn GTGT và 224 tài liệu là do Nguyễn Thị Thu H ký ra.

4. Chữ viết tại 260 tài liệu là các hóa đơn GTGT, phiếu thu, ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền mặt, giấy rút tiền mặt... là do Nguyễn Thị Thu H viết ra.

5. Chữ viết tại 164 tài liệu là các hóa đơn GTGT, phiếu thu, ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền mặt, giấy rút tiền mặt... là do Lê Thị L1 viết ra.

6. Hình dấu tên và hình dấu chức danh người đại diện theo pháp luật của 12 đơn vị phát sinh mua bất hợp pháp hóa đơn GTGT với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương trên các tài liệu giám định là do con dấu tên và con dấu chức danh người đại diện theo pháp luật của 12 đơn vị này đóng ra.

7. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của 13 đơn vị phát sinh mua bất hợp pháp hóa đơn GTGT với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương trên các tài liệu giám định là do người đại diện theo pháp luật của 13 đơn vị này ký ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh tại Cục thuế tỉnh Nam Định, xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương đã sử dụng 166 số hóa đơn GTGT, kê khai giá trị hàng hóa mua vào là 32.814.337.366 đồng, giá trị hàng hóa bán ra là 33.097.004.600 đồng và đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền là 166.058.154 đồng (làm tròn là 166.058.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành trưng cầu giám định lĩnh vực tài chính, thuế tại Cục thuế tỉnh Nam Định. Tại Kết luận giám định ngày 27-8-2021, Cục thuế tỉnh Nam Định đã kết luận: Đối với 45 đơn vị sử dụng hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương để kê khai thuế GTGT xác định 13 doanh nghiệp chưa đủ thông tin, tài liệu để thực hiện giám định; 04 đơn vị sử dụng hóa đơn GTGT để kê khai khấu trừ thuế nhưng không dẫn đến trốn thuế, không gây thất thoát cho Ngân sách nhà nước; 28 đơn vị sử dụng hóa đơn GTGT để kê khai khấu trừ thuế, dẫn đến trốn thuế, gây thất thoát về thuế GTGT cho Ngân sách nhà nước với tổng số tiền thuế GTGT là 1.301.914.507 đồng. Trong đó có 04 đơn vị đã trốn thuế GTGT với số tiền từ 100.000.000 đồng trở lên bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh trốn thuế GTGT số tiền là 144.037.200 đồng; Công ty cổ phần dệt may Sông Đào trốn thuế GTGT số tiền là 127.510.329 đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn may Hải Minh trốn thuế GTGT số tiền là 290.709.638 đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng trốn thuế GTGT với số tiền là 140.871.900 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng là Hoàng Thị M lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị M đã khai nhận hành vi mua từ Nguyễn Thị Thu H 08 số hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương, sau đó sử dụng để kê khai thuế GTGT dịch vụ, hàng hóa mua vào của Công ty Mạnh Dũng, từ đó dẫn đến trốn thuế GTGT với số tiền là 140.871.900 đồng. Ngày 06-3-2021, Hoàng Thị M đã tự giác nộp tờ khai thuế GTGT bổ sung, điều chỉnh các quý 4/2017; quý 1,2,3,4/2018 và quý 1,3/2019 của Công ty Mạnh Dũng, làm giảm số thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Về vấn đề dân sự:

Ngày 09-8-2021, Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị L1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N một phần số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT, mỗi người nộp 100.000.000 đồng để sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu hồi số tiền thu lợi bất chính của những người thực hiện môi giới việc mua bán hóa đơn GTGT giữa Lê

Thị L1 và các đơn vị khác, với tổng số tiền thu hồi là 12.320.000 đồng, bao gồm: thu của bà Trần Thị H 2.286.000 đồng; thu của bà Phạm Thị Nh 1.258.000 đồng; thu của bà Vũ Thị Thùy D 1.250.000 đồng; thu của bà Trần Thị Bích Ng 7.526.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Mạnh H2, bà Nguyễn Thị Diệu H1 đứng danh nghĩa kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương và bà Phan Thị Th là kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng, tài liệu điều tra xác định những người này không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; cùng 02 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng là 20.025.700 đồng, tổng tiền thuế GTGT là 2.002.570 đồng, tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 22.028.200 đồng mà Nguyễn Thị Thu H viết khống chỉ để xử lý hàng tồn kho, không bán cho ai nên không xem xét xử lý.

Đối với Công ty cổ phần đầu tư thiết bị và xây lắp điện Thiên Trường, Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may Vĩnh Oanh, Công ty trách nhiệm hữu hạn dệt may K&Y, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên X20 Nam Định cùng những người đại diện theo pháp luật của các công ty này, tài liệu điều tra thể hiện có dấu hiệu của tội “Trốn thuế”, nhưng vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N nên Cơ quan điều tra đã gửi Công văn thông báo và chuyển nguồn tin tội phạm đến các Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với Công ty cổ phần dệt may Sông Đào và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Phương H4 cùng với người phụ nữ tên H4 (tự xưng là nhân viên Công ty Sông Đào) đã mua hóa đơn GTGT của Lê Thị L1; Công ty trách nhiệm hữu hạn may Hải Minh (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn may Bảo Hân) và người đại diện theo pháp luật của công ty qua các thời kỳ là ông Nguyễn Trung K4, bà Trần Thị Thanh H4; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên may Trường Phúc và người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Trần Thị Minh T4 cùng với người đàn ông tên T4 (tự xưng là nhân viên Công ty Trường Phúc) đã mua hóa đơn GTGT của Lê Thị L1, tài liệu điều tra thể hiện có dấu hiệu của tội “Trốn thuế”, nhưng chưa đủ căn cứ xác định cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đều tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với những người đại diện pháp luật, kế toán và những người khác có liên quan đến việc 37 công ty còn lại đã mua và sử dụng hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương, tài liệu điều tra xác định không cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và tội “Trốn thuế” nhưng cần xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã gửi Công văn thông báo đến các cơ quan quản lý thuế để xử lý theo quy định.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Hồng L và Phạm Văn T cùng 12 công ty đã xuất bán 101 số hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị Thu H để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Linh Hương, kết quả điều tra xác định các đối tượng Nguyễn Thị Hồng L và Phạm Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã gửi Công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 340/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị L1 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Căn cứ điểm d,đ,e khoản 2 Điều 203; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (năm năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29-12-2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Thu H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm b, n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị L1 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm (ba năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29-12-2021.

Giao bị cáo Lê Thị L1 cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị L1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Thị L1 phải chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù) đã cho hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm tội “Trốn thuế”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Hoàng Thị M đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị M là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

- Ngày 05/01/2022, bị cáo Hoàng Thị M có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo phạm tội lần đầu có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho bị cáo được hưởng án treo và miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Hoàng Thị M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trốn thuế” là đúng, không oan; tuy nhiên bị cáo

phạm tội do hiểu biết pháp luật thấp kém, bị cáo phạm tội lần đầu, khi bị cơ quan điều tra phát hiện thì bị cáo mới biết việc làm của bản thân là sai phạm. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, công ty đã dừng hoạt động do dịch bệnh Covid làm cho việc kinh doanh bị thua lỗ, bị cáo hiện nợ tiền rất nhiều người, đã phải bán nhà đi trả nợ và đang đi thuê nhà để ở. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, con bé của bị cáo lại bị nhược điểm về trí tuệ nên rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng hàng ngày của mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo và miễn giảm tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu đã tự nguyện nộp một phần tiền truy thu thuế, có đơn thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, và miễn tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị M làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và các tài liệu chứng cứ do bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm:

Khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 8/2019, bị cáo Hoàng Thị M với chức vụ là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất phát triển thương mại Mạnh Dũng đã mua 08 hóa đơn GTGT đã ghi đầy đủ nội dung nhưng không có hàng hóa, dịch vụ đi kèm của Công ty Linh Hương do bị cáo Nguyễn Thị Thu H là Giám đốc, rồi bị cáo M đã sử dụng 08 hóa đơn GTGT này để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Mạnh Dũng trong các kỳ kê khai thuế quý 4/2017; quý 1,2,3,4/2018 và quý 1,3/2019, dẫn đến việc Công ty Mạnh Dũng đã không phải nộp thuế GTGT

vào Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 140.871.900 đồng (một trăm bốn mươi triệu tám trăm bảy mươi một nghìn chín trăm đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị M đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trốn thuế” theo khoản 1 Điều 200 BLHS, là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M cũng xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trốn thuế” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thuế phải thi hành (có biên lai xuất trình), bị cáo có đơn trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công ty làm ăn thua lỗ vì dịch bệnh COVID nên hiện đang phải nợ rất nhiều tiền, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ bị nhược điểm về trí tuệ cần sự chăm sóc giám sát thường xuyên của người mẹ đối với mọi sinh hoạt cá nhân của con; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 BLHS, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thuế phải thi hành, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng; đối chiếu với các quy định của pháp luật và căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy có đủ căn cứ pháp lý để áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Hoàng Thị M được hưởng án treo, ở tại nơi cư trú tự lao động cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương.

Đối với hình phạt bổ sung, xét thấy hiện nay kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn do dịch bệnh COVID nên công ty làm ăn thua lỗ và đang nợ tiền rất nhiều người, bị cáo đã phải bán nhà để trả nợ và đang đi thuê nhà để ở, bản thân bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế cho Ngân sách Nhà nước. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo Hoàng Thị M.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng

thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo Hoàng Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị M: Sửa một phầnquyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về tội “Trốn thuế”

Giao bị cáo Hoàng Thị M cho UBND phường Năng Tĩnh - TP Nam Định - tỉnh Nam Định; để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Thị M.

4. Bị cáo Hoàng Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND - VKS - CA thành phố N
- Chi cục THA dân sự TP Nam Định
- VKS - Công an tỉnh Nam Định
- Bị cáo; UBND phường
- Lưu HS, tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Mai Hương

